

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/DS

Ngày 29 tháng 4 năm 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Bà Trần Thị Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2020/TLST - DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo quyết định xét xử số 15/2021/QĐXX-DS ngày 12/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 12/4/2021.

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, TP HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà NĐTD- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông NTH (văn bản ủy quyền số 1418/2019 ngày 31/12/2019)

(Ông H có mặt)

***Bị đơn: Ông HVB. Sinh năm 1970**

Địa chỉ: Số 7, tập thể HVHC, K159 phường NT, quận LB, thành phố HN

(Ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại**

phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là NTH trình bày:

Ngày 10/09/2013, ông Biên có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng Visa Credit Classic số thẻ 472074-0682 và Family Local Credit số thẻ 970403-0169 với hạn mức sử dụng là **16,000,000** đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **50,993,219** đồng cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-0682 là **34,515,754** đồng và thẻ Family Local Credit 970403-0169 là **16,477,465** đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **60,514,315 đồng** (thẻ Visa Credit Classic 472074-0682 là **37,252,315** đồng, thẻ Family Local Credit 970403-0169 là **23,262,000** đồng). (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 29/04/2021, Ông B còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 16,722,457 đồng
- Lãi quá hạn: 17,873,275 đồng

Tổng: 34,595,732 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP SGTT đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc Ông HVB phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/04/2021 là **34,595,732 đồng** (Bằng chữ: *Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng*).

2. Ông HVB có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/04/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

***Bị đơn** là ông HVB đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ kèm theo gửi Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận xét về nội dung vụ án Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26 BLTTDS năm 2015; Điều 351, 357 BLDS năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT, buộc ông HVB phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/04/2021, Ông B còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 16,722,457 đồng
- Lãi quá hạn: 17,873,275 đồng

Tổng: 34,595,732 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng)

Ông HVB có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/04/2021 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện ông HVB có hộ khẩu thường trú: tập thể K159, phường NT, quận LB, thành phố HN về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, TAND quận Long Biên đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự 2015.

3.Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT

Ngày 10/09/2013, Ông B có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gồm cấp 02 thẻ tín dụng Visa Credit Classic số thẻ 472074-0682 và Family Local Credit số thẻ 970403-0169 với hạn mức sử dụng là **16,000,000** đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông B đã

thực hiện các giao dịch cụ thể như sau:

	Thẻ 472074-0682	Thẻ 970403-0169	Tổng
Giao dịch	34.515.754	16.477.465	50.993.219
Thanh toán	37.252.315	23.262.000	60.514.315
Nợ gốc	10.445.785	6.276.672	16.722.457
Lãi quá hạn	10.521.573	7.351.702	17.873.275
Dư nợ	20.967.358	13.628.374	34.595.732

Ngày 06/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn

Tính đến ngày 29/04/2021, Ông B còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 16,722,457 đồng
- Lãi quá hạn: 17,873,275 đồng

Tổng: 34,595,732 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, ông HVB đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, không có văn bản ghi ý kiến và tài liệu chứng cứ gửi Tòa án theo quy định pháp luật. Từ những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP TMCP SGTT là có căn cứ nên được chấp nhận.

4.Về án phí:

Ông HVB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5.Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 351, 357 BLDS năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của ngân hàng TMCP SGTT đối với ông HVB

2. Buộc ông HVB phải thanh toán trả cho ngân hàng TMCP SGTT số tiền tính đến ngày 29/04/2021 là:

- Nợ gốc: 16,722,457 đồng
- Lãi quá hạn: 17,873,275 đồng
- **Tổng: 34,595,732 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi hai đồng).**

Kể từ ngày 30/04/2021, ông HVB tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông HVB phải chịu **1.730.000đ** (Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP SGTT số tiền **563.000đ** (Năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) ngân hàng TMCP SGTT đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0016579 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga